

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

HEM

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/06/2016)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Địa chỉ: Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.37655510/04.37655511 Fax: 04.37655509

Website: www.hem.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Hoàng Anh Dũng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 04.37655510/04.37655511 Fax: 04.37655509

Di động: 0904 242 008



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD	3
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	4
1.3. Quá trình hình thành, phát triển	4
1.4. Quá trình tăng vốn của công ty	5
2. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty	6
2.1. Sơ đồ tổ chức	6
2.2. Chức năng nhiệm vụ	6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	9
3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 10/11/2016.....	9
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm ngày 10/11/2016:.....	9
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập	9
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	9
4.1. Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội.....	9
4.2. Danh sách những công ty con, những công ty mà Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	10
5. Hoạt động kinh doanh	11
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.	12
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	13
7.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	13
7.2. Triển vọng phát triển của ngành điện	13
8. Chính sách đối với người lao động.....	14
8.1. Số lượng người lao động trong công ty	14
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	14
8.3. Mức lương bình quân	15
9. Chính sách cổ tức	15
10. Tình hình tài chính.....	15
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản	15
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	19
11. Tài sản	20
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	21
13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	22
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.....	22
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
1. Danh sách thành viên HĐQT của HEM	22
Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị.....	23
2. Danh sách Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	29
3. Danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty	32
Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát	32
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	34

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- Tên tiếng Anh: HANOI ELECTROMECHANICAL MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: HEM.,JSC
- Trụ sở chính: Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 04.37655510/04.37655511
- Fax: 04.37655509
- Website: www.hem.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 368.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 368.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
- Lô gô:

HEM

- Ngày trở thành công ty đại chúng: 30/03/2010
- Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Anh Dũng – Tổng Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/06/2016
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu

Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh
	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2811	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)
2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
2819	Sản xuất máy thông dụng khác
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5224	Bốc xếp hàng hóa
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4100	Xây dựng nhà các loại
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
7710	Cho thuê xe có động cơ
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: HEM
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 36.800.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến thời điểm 10/11/2016, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại CTCP Chế tạo Điện cơ Hà Nội là 0 %.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội là Nhà máy Chế tạo điện cơ, được thành lập ngày 15 tháng 01 năm 1961 và đặt trụ sở chính tại 44B Lý Thường Kiệt – phường Trần Hưng Đạo – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội.

Từ ngày 15 tháng 02 năm 1996 đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ theo Quyết định số 502/QĐ-TCCB ngày 15 tháng 02 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Theo Quyết định số 3110/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp ngày 27 tháng 12 năm 2001, Công ty đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội và đặt trụ sở chính tại Km 12 QL32 – Phú Diễn – Từ Liêm – Hà Nội.

Công ty được chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chế tạo điện cơ Hà Nội từ ngày 31 tháng 12 năm 2004 với số vốn điều lệ là: 154.186.000.000 đồng.

Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 3012/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2009 trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH Nhà nước một thành viên thành Công ty cổ phần.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/7/2009 với số vốn điều lệ ban đầu là 320.000.000.000 đồng. Từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty đã trải qua hai đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Hiện tại, Vốn điều lệ của Công ty là 368.000.000.000 đồng.

Ngày 07/12/2016, Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 177/2016/GCNCP-

VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 36.800.000 cổ phiếu, tổng giá trị cổ phiếu đăng ký tính theo mệnh giá: 368.000.000.000 đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty

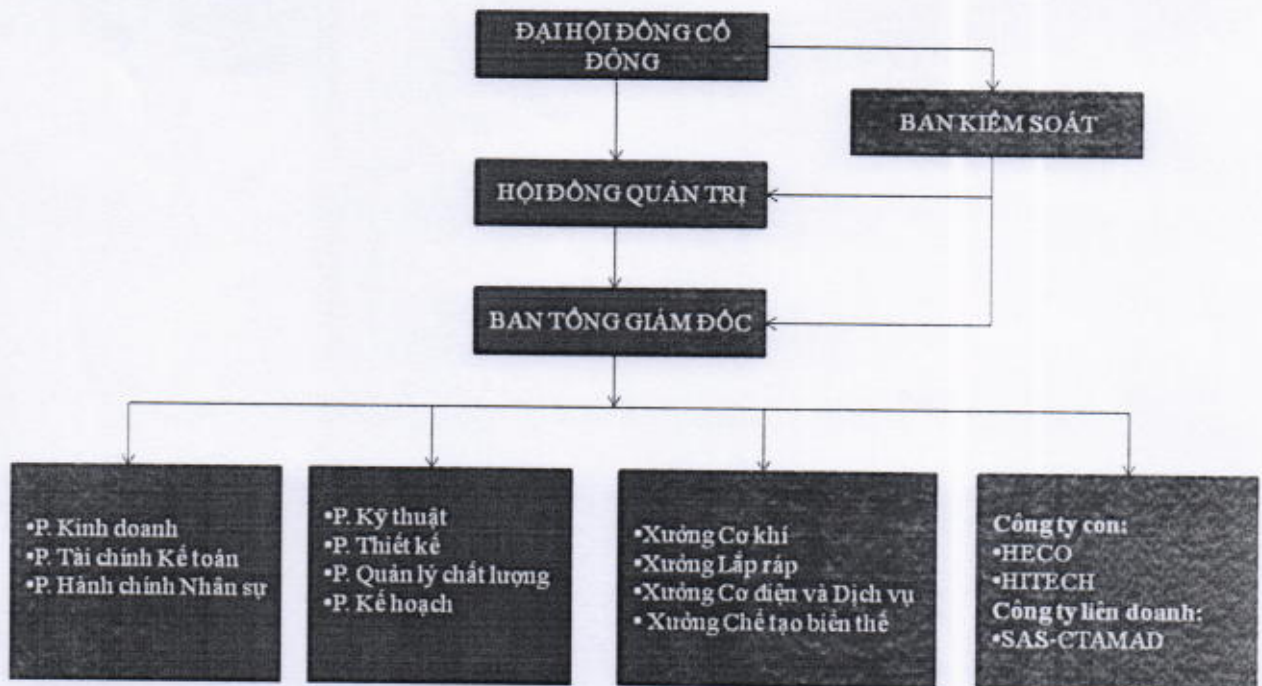
Đơn vị tính: Tỷ đồng

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1		320			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/7/2009
2	Lần 1 08/06/2013	2,45	322,45	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần Công ty cổ phần Cơ điện Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản ĐHĐCĐ - Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành - Giấy đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi - Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi - Công văn của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành - Giấy CNĐKKD thay đổi
3	Lần 2 01/04/2016	45,55	368	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản ĐHĐCĐ - Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành - Báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Công văn của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Công văn của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành - Giấy CNĐKKD thay đổi - Báo cáo kiểm toán vốn

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

2. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty

2.1. Sơ đồ tổ chức



2.2. Chức năng nhiệm vụ

a. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định và phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tăng, giảm vốn điều lệ, phân chia lợi nhuận, cổ tức, quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, và quyết định tổ chức lại, giải thể công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

b. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

c. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên với nhiệm kỳ 05 do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

d. Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính trước

Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

e. Khối điều hành

✚ **Phòng Hành chính – Nhân sự**

- Giữ vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.
- Tổ chức công tác bảo đảm an ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.
- Quản lý hồ sơ nhân sự toàn Công ty, tiếp nhận - phân phối – lưu trữ các tài liệu liên quan đến quy định của pháp luật theo quy định của Tổng Giám Đốc Công ty.
- Phụ trách công tác tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, nâng lương, nâng bậc của Công ty.

✚ **Phòng Kế hoạch**

- Xây dựng kế hoạch sản xuất của Công ty.
- Đôn đốc các đơn vị thực hiện sản xuất theo đúng kế hoạch
- Cân đối đồng bộ vật tư, bán thành phẩm cho các đơn vị thực hiện kế hoạch.

✚ **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Xây dựng kế hoạch Tài chính hàng quý, hàng năm.
- Theo dõi các nguồn vốn đầu tư.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài sản của doanh nghiệp, quản lý doanh thu, chi phí.
- Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp (tái đầu tư hay trả tiền cho đầu tư).
- Nghiên cứu, phân tích và xử lý các mối quan hệ tài chính của Công ty.
- Phân tích báo cáo tài chính, đưa ra những dự báo tình hình tài chính trong tương lai.
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Kế toán trưởng được quy định trong Luật Kế toán.
- Tổ chức triển khai công tác kế toán trong Công ty theo đúng luật kế toán, theo các chuẩn mực kế toán và các quy định của Bộ tài chính, của pháp luật hiện hành
- Theo dõi, đôn đốc công nợ của Công ty.
- Thực hiện quản lý phòng Tài chính- Kế toán theo chức năng nhiệm vụ mà Công ty quy định.

✚ **Phòng Kỹ thuật**

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo quản lý các công tác, bao gồm:
- Công tác quản lý kỹ thuật của Công ty.
- Kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão và bảo vệ môi trường.
- Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất
- Áp dụng khoa học công nghệ, tiêu chuẩn hóa, công nghệ thông tin, viễn thông và hệ thống quản lý sản xuất.
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực phân chuyên môn kỹ thuật.

✚ **Phòng Thiết kế**

- Chịu trách nhiệm về thiết và phát triển sản phẩm mới của Công ty.
- Phụ trách công tác thí nghiệm sản phẩm mới và sản phẩm điển hình.
- Chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý và ban hành hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn nghiệm thu sản phẩm của Công ty, thử nghiệm các sản phẩm mới.
- Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng KHKT trong Công ty.
- Chịu trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất và khai triển chế tạo sản phẩm mới hợp với nhu cầu thị trường và năng lực của Công ty.
- Nghiên cứu, thiết kế sản xuất dây động cơ mới có hiệu suất cao.
- Nghiên cứu, thiết kế máy biến áp, nâng cao chỉ tiêu chất lượng, đạt tiêu chuẩn tối thiểu.
- Quản lý công tác nghiên cứu khoa học của Công ty.
- Thực hiện một số chủ trương phát triển chiến lược của Công ty theo sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám Đốc.

✚ **Phòng Quản lý chất lượng**

- Là thư ký thường trực của công tác ISO.
- Tổ chức thực hiện quản lý tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng.
- Đảm bảo việc tổ chức kiểm soát chất lượng vật tư, các sản phẩm được chế tạo tại Công ty đáp ứng được yêu cầu chất lượng do phòng Thiết kế, Kỹ thuật đưa ra.
- Đảm bảo tính pháp lý của sản phẩm bán ra thị trường.
- Quản lý thiết bị đo độ dài theo quy định.

✚ **Phòng Kinh doanh**

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh.
- Cung cấp, bảo quản các vật tư đảm bảo chất lượng sản xuất.
- Tổ chức tiêu thụ sản phẩm trên toàn quốc
- Tổ chức bảo hành các sản phẩm đáp ứng yêu cầu nhanh, tiện lợi.
- Thu thập thông tin, tìm hiểu, lắng nghe ý kiến của khách hàng.
- Phối hợp với Phòng kế hoạch xây dựng kế hoạch sản xuất của Công ty.

✚ **Các xưởng: Xưởng cơ khí, lắp ráp, cơ điện và dịch vụ, chế tạo biến thế**

- Xưởng Chế tạo Biến thế
 - + Sản xuất máy biến áp.
 - + Sản xuất máy biến dòng.
 - + Sản xuất tủ bảng điện.
- Xưởng Lắp ráp
 - + Sản xuất động cơ điện truyền thống.
 - + Sửa chữa, bảo hành động cơ có công suất nhỏ.
- Xưởng Cơ khí
 - + Gia công các chi tiết cơ khí của động cơ.
 - + Gia công các sản phẩm cơ khí theo yêu cầu khách hàng.
- Xưởng Cơ điện và dịch vụ
 - + Sản xuất khuôn gá phục vụ sản xuất của Công ty.

- + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.
- + Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ và máy phát có công suất lớn.
- + Đảm bảo sử dụng năng lượng điện, khí áp lực cho các thiết bị toàn Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 10/11/2016

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	301	36.644.370	99,58%
	Tổ chức	3	25.452.715	69,17%
	Cá nhân	298	11.191.655	30,41%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	-	155.630	0,42%
Tổng cộng		301	36.800.000	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm ngày 10/11/2016:

Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
Tổng Công ty Cổ phần thiết bị điện Việt Nam	0100100512	Số 52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	24.242.245	65,88%
Tổng cộng			24.242.245	65,88%

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 03/07/2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, đến thời điểm hiện tại cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

4.1. Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Tên công ty: Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX)

- + Trụ sở chính: Số 52, phố Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- + Điện thoại: (84-4) 38257979 Fax: (84-4) 38260735

- + Website : www.gelex.vn
- + Vốn điều lệ: 1.550.000.000.000 đồng
- + Tỷ lệ nắm giữ của GELEX tại HEM tại thời điểm 10/11/2016: 65,88% vốn điều lệ
- + Giấy đăng ký kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/12/2010; đăng ký thay đổi lần 05 ngày 06/9/2016.
- + Hoạt động kinh doanh chính:
Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:
 - Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
 - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220V;
 - Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220 KV;
 - Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
 - Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
 - Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;
 Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có.

4.2. Danh sách những công ty con, những công ty mà Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

- Tên công ty con: Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội

- Địa chỉ: Lô J12, Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, TP HCM
- Điện thoại: 087661690
- Fax: 087661689
- Vốn điều lệ đăng ký: 13.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 13.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của HEM tại thời điểm 30/9/2016 : 70,02% vốn điều lệ
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304776475 ngày cấp 23/04/2016 nơi cấp Sở KH&ĐT TP.HCM
- Hoạt động kinh doanh chính
 - + Sản xuất và kinh doanh động cơ, máy phát, máy biến thế và các thiết bị điện;
 - + Dịch vụ sửa chữa.

- Tên công ty con: Trường cao đẳng Công nghệ Hà Nội

- Địa chỉ: Km12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- Điện thoại: 04.37805041
- Vốn điều lệ đăng ký: 18.500.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 18.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của HEM tại thời điểm 30/9/2016: 51,35% vốn điều lệ
- Được thành lập theo theo quyết định số 3997/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo
- Hoạt động kinh doanh chính
 - + Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn gồm các ngành chủ yếu: Công nghệ điện-điện tử, công nghệ thông tin, cơ khí, kế toán, tin học;
 - + Nghiên cứu ứng dụng, phổ biến khoa học, kỹ thuật, công nghệ;
 - + Tổ chức sản xuất, dịch vụ.
- **Tên công ty liên kết: Công ty TNHH S.A.S - CTAMAD**
- Địa chỉ: 44B Lý Thường Kiệt, Hà Nội
- Điện thoại: 04.38249595
- Vốn điều lệ đăng ký: 22.629.000 USD
- Vốn điều lệ thực góp: 22.372.680 USD (465.978.179.040 VND)
- Tỷ lệ nắm giữ của HEM tại thời điểm 30/9/2016: 35% vốn điều lệ
- Được thành lập theo theo giấy phép đầu tư số 1018/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 25 tháng 10 năm 1994
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh một khách sạn quốc tế 5 sao và một tòa nhà văn phòng.

5. Hoạt động kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh của Công ty**
 - Thiết kế, chế tạo, sửa chữa, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy bơm, máy phát điện, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
 - Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện và trạm biến áp đến 220 kV;
 - Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
 - Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;
 - Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng;
 - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- **Sản lượng sản phẩm và cơ cấu doanh thu của Công ty**

Đơn vị tính: Chiếc

TT	Tên sản phẩm	Năm 2014	Năm 2015	9 tháng đầu năm 2016
1	Động cơ điện các loại (quy đổi)	18.739	16.046	11.439
2	Máy biến áp các loại	616	848	1.209
3	Tủ điện các loại	76	35	2

Nguồn: Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Cơ cấu doanh thu thuần của HEM năm 2014 & 2015 (hợp nhất)

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	238.352.972.207	48,65	273.418.451.329	48,22	295.110.470.534	51,03
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	161.734.354.194	33,01	216.462.995.109	38,17	238.539.942.480	41,24
Doanh thu thuần về DV	89.799.997.867	18,33	77.175.817.526	13,61	44.713.474.603	7,73
Tổng doanh thu thuần	489.887.324.268	100	567.057.263.964	100	578.363.887.617	100

Nguồn: CTCP Chế tạo điện cơ Hà Nội

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2014 (Đồng)	Năm 2015 (Đồng)	Tỷ lệ % Tăng/ giảm của năm 2015 so với 2014	9 tháng đầu năm 2016 (Đồng)
Tổng giá trị tài sản	485.675.484.106	529.914.917.287	9,11%	624.377.566.249
Vốn chủ sở hữu	419.823.166.804	413.861.581.116	-1,42%	456.894.386.657
Doanh thu thuần	417.790.672.346	496.122.460.438	18,75%	562.054.475.343
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	82.855.894.519	76.903.025.138	-7,18%	73.437.545.364
Lợi nhuận (lỗ) khác	1.175.148.226	264.679.118	-77,48%	391.377.879
Lợi nhuận trước thuế	84.031.042.745	77.167.704.256	-8,17%	73.828.923.243
Lợi nhuận sau thuế	79.552.192.002	72.026.292.038	-9,46%	68.873.933.888
Giá trị sổ sách (Vốn chủ sở hữu/cổ phiếu lưu hành)	13.054	12.873	-1,42%	12.463
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	56,47%	138,98%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015 và BCTC riêng Quý 3/2016 –HEM

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2014 (Đồng)	Năm 2015 (Đồng)	Tỷ lệ % Tăng/ giảm của năm 2015 so với 2014	9 tháng đầu năm 2016 (Đồng)
Tổng giá trị tài sản	634.474.693.341	658.894.305.494	3,85%	733.892.429.233
Vốn chủ sở hữu	558.410.943.563	535.698.979.038	-4,07%	559.260.780.553
Doanh thu thuần	489.887.324.268	567.057.263.964	15,75%	578.363.887.617

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	61.351.223.698	62.708.869.586	2,21%	57.192.352.382
Lợi nhuận (lỗ) khác	1.182.177.807	265.677.069	-77,53%	391.377.879
Lợi nhuận trước thuế	62.533.401.505	62.974.546.655	0,71%	57.583.730.261
Lợi nhuận sau thuế	57.473.315.224	57.158.588.401	-0,55%	52.351.158.581
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.734.375.850	1.676.768.583	-3,32%	994.151.294
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	55.738.939.374	55.481.819.818	-0,46%	51.357.007.287
Giá trị sổ sách [(vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông thiểu số)/ số cổ phần đang lưu hành]	16.854	16.150	-4,21%	14.838
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	80,6%	180,42%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất Quý 3/2016 – HEM

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Với lịch sử thành lập và phát triển lâu dài, HEM luôn được đánh giá là nhà sản xuất thiết bị điện hàng đầu Việt Nam.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành điện

Theo các chuyên gia, ngành sản xuất thiết bị điện đang có lộ trình và cơ hội phát triển do có tiềm năng tiêu thụ lớn trong và ngoài nước.

Với thị trường trong nước, theo kế hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đã được Chính phủ phê duyệt, giai đoạn 2015-2025 ngành thiết bị điện sẽ phải đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về thiết bị đường dây, trạm biến áp; 55% về động cơ điện, một số chủng loại máy phát điện thông dụng và năm 2025 có thể sản xuất, cung ứng trọn bộ thiết bị điện cho các công trình đường dây điện, trạm biến áp; 50-60% nhu cầu máy biến thế 110-220KV. Đến năm 2015 xuất khẩu đạt 30-35% giá trị sản xuất; đáp ứng 60-70% nhu cầu trong nước các loại công tơ điện, khí cụ điện, các hệ thống ghi đếm - giám sát an toàn lưới điện, trọn bộ thiết bị trạm điện, và xuất khẩu đạt 19-20% giá trị sản xuất... Một thị trường nữa cũng đang rất cần sự có mặt của các sản phẩm từ DN trong ngành là những khu vực còn ngoài lưới điện quốc gia ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo...

Vì thế theo các chuyên gia, ngành sản xuất thiết bị điện đang có một thị phần rất lớn ở trong nước và được khuyến khích phát triển. Hiện Nhà nước đang có nhiều ưu đãi đối với sản xuất các sản phẩm, thiết bị tiết kiệm năng lượng, thiết bị khai thác năng lượng tái tạo, phát triển KH-CN sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả... qua việc cho vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Phát triển, Quỹ Hỗ trợ phát triển KH-CN, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...

Đối với thị trường xuất khẩu, bên cạnh các thị trường truyền thống, ngành sản xuất thiết bị điện cũng có tiềm năng lớn ở các thị trường lân cận là Lào và Campuchia. Lào với dân số 6,67 triệu người (năm 2008), tiềm năng thủy điện khoảng 23.000MW, song công suất lắp đặt

hiện có khoảng 1.826MW và Lào đang có mục tiêu sẽ đạt 90% điện khí hóa nông thôn vào năm 2020. Campuchia với dân số 14 triệu người, có tiềm năng thủy điện ước đạt 10.000MW, trong đó quy mô thủy điện lớn khoảng 89%, quy mô trung bình 10%, thủy điện nhỏ 2%. Tuy nhiên hiện tỷ lệ hộ được cấp điện lưới mới chỉ đạt 22,47%, trong đó thành thị đạt 82,53%, nông thôn 9,31%. Campuchia có định hướng phát triển ngành điện đến năm 2030 sẽ có 70% hộ nông thôn được dùng điện. Với hai thị trường này, Việt Nam đã có được những cam kết dưới hình thức những bản ghi nhớ, hiệp định hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực điện.

Với định hướng tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng, giữ vững vị thế về thương hiệu của nhà sản xuất thiết bị điện hàng đầu Việt Nam. Đồng thời không ngừng đổi mới và phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo ra các sản phẩm mới, thị trường mới. Chúng tôi đánh giá, định hướng HEM đưa ra là phù hợp với năng lực nội tại của Công ty, định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 30/06/2016

STT	Cơ cấu nhân sự	Số người
I	Phân loại theo loại hợp đồng	348
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	289
2	Hợp đồng từ 12-36 tháng	47
3	Hợp đồng thời vụ	12
II	Phân loại theo giới tính	348
1	Nam	271
2	Nữ	77
III	Phân theo trình độ	348
	Trên đại học	6
	Đại học	94
	Cao đẳng, Trung cấp	202
	Lao động phổ thông	46

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Chế độ làm việc

- + Thời gian làm việc của lao động: 40 giờ trong tuần, 08 giờ một ngày;
- + Công ty có chính sách hỗ trợ người lao động chi phí ăn trưa;
- + Trang thiết bị bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ (bộ phận sản xuất, lắp ráp, thi công), đồng phục, trang thiết bị làm việc đối với bộ phận văn phòng, kinh doanh,...

- Chính sách trả lương

- + Chính sách trả lương: Công ty trả lương theo Luật hiện hành, phương pháp trả lương theo quy chế trả lương của Công ty;
- + Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Luật lao động hiện hành;
- + Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng bậc lương theo quy định của Nhà nước.

- Chính sách phúc lợi xã hội

- + Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...)
- + Ngoài ra hàng năm công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBNV của công ty tham quan, nghỉ mát, khám sức khỏe đồng thời có chính sách

khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ,...

- + Các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Bộ luật lao động;
- + Công ty cũng chú trọng trong công tác đảm bảo an toàn lao động cho toàn thể nhân viên, lao động.

- Chế độ đào tạo

CBNV được tuyển dụng sẽ được công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty.

8.3. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân qua các năm

Năm	Mức lương bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)
Năm 2014	7.636.000
Năm 2015	7.984.000

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

9. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

- Tình hình chi trả cổ tức của Công ty các năm qua

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2014	14%	Tiền mặt
Năm 2015	17%	Tiền mặt
	14,19535%	Cổ phiếu

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:
 - + Phương tiện vận tải 05-12 năm
 - + Phần mềm máy tính 3-5 năm
 - + Nhà cửa vật kiến trúc 15-45 năm
 - + Máy móc thiết bị 07 – 15 năm
 - + Thiết bị dụng cụ quản lý 03 – 06 năm

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2015 và thời điểm 30/09/2016, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí. ... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

d. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- Số dư các Quỹ qua các năm:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	4.046.642.822	4.688.778.777	4.830.224.674
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.614.261.817	4.551.404.206	5.375.015.573

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất Quý 3/2016 –HEM

e. Tình hình công nợ hiện nay:

↳ **Tổng dư nợ vay:**

- Số dư nợ vay các năm như sau

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.229.600.000	14.138.593.440	62.880.011.675
	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hà Nội	-	5.091.823.440	13.692.370.125
	Ngân hàng Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	-	-	25.067.303.800
	Ngân hàng TNHH CTBC – Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	-	9.797.097.750
	Công đoàn CTCP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	1.150.000.000	1.300.000.000	1.932.000.000
	Công đoàn Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	100.000.000	50.000.000	0
	Cán bộ công nhân viên	9.979.600.000	7.696.770.000	12.391.240.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	11.229.600.000	14.138.593.440	62.880.011.675

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất Quý 3/2016 –HEM

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

(1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0108/2015-HĐTDHM/NHCT146-HEM ngày 03/8/2015 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hà Nội,

với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức cho vay: 25 tỷ đồng
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động thực hiện Phương án kinh doanh
 - Thời hạn duy trì hạn mức: đến hết ngày 31/7/2016
 - Thời hạn của khoản vay: quy định trên từng giấy nhận nợ nhưng không quá 06 tháng
 - Lãi suất cho vay: quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ, trong năm 2015 là từ 5 – 5,3%/năm
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp tài sản
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2015: 5.091.823.440 đồng
- (2) **Hợp đồng vay vốn số 01/2015/HĐVV/TCKT ngày 18/4/2015 với các điều khoản chi tiết sau:**
- Số tiền vay: 1.300.000.000 đồng
 - Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
 - Thời hạn của hợp đồng: Không xác định thời hạn
 - Lãi suất cho vay: 6%/năm
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản bảo đảm
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2015: 1.300.000.000 đồng
- (3) **Hợp đồng vay vốn số 01/2015/ HĐVV/TCKT ngày 27/8/2015 với các điều khoản chi tiết sau:**
- Số tiền vay: 50.000.000 đồng
 - Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
 - Thời hạn của hợp đồng: Không xác định thời hạn
 - Lãi suất cho vay: 6%/năm
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản bảo đảm
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2015: 50.000.000 đồng
- (4) **Huy động vốn vay của cán bộ công nhân viên Công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với lãi suất huy động phù hợp với lãi suất thị trường trong từng thời kỳ, thời hạn vay không xác định.**

↓ **Các khoản phải thu:**

- **Số dư các khoản phải thu**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	114.297.595.633	112.910.163.918	189.285.528.328
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	102.969.872.097	96.041.797.084	185.030.727.291
2	Trả trước cho người bán	1.303.295.774	6.672.131.283	3.477.418.364
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	1.106.368.549	1.301.216.226	1.808.475.660
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(1.081.940.787)	(1.104.980.675)	(1.031.092.987)
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
1	Phải thu dài hạn khác	0	0	0
	Tổng Cộng	114.297.595.633	112.910.163.918	189.285.528.328

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất Quý 3/2016 –HEM

↓ Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I.	Nợ ngắn hạn	70.675.090.469	117.181.742.852	162.363.447.639
1	Phải trả người bán	21.928.470.395	36.078.733.712	53.650.655.761
2	Người mua trả tiền trước	1.657.014.749	2.903.087.900	4.625.487.814
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.096.878.752	2.666.234.924	4.973.362.949
4	Phải trả người lao động	12.842.502.047	14.980.442.945	16.544.653.600
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.052.753.611	387.546.974	1.594.532.718
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.767.517.405	2.617.263.612	2.842.294.306
7	Phải trả ngắn hạn khác	825.973.703	28.497.046.954	1.719.267.157
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.229.600.000	14.138.593.440	62.880.011.675
9	Dự phòng phải trả	7.660.117.990	10.361.388.185	8.158.166.086
10	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	4.614.261.817	4.551.404.206	5.375.015.573
II.	Nợ dài hạn	5.388.659.309	6.013.583.604	12.268.201.041
1	Dự phòng phải trả dài hạn	3.751.659.309	4.376.583.604	10.631.201.041
1	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	1.637.000.000	1.637.000.000	1.637.000.000
	Tổng Cộng	76.063.749.778	123.195.326.456	174.631.648.680

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất Quý 3/2016 – HEM

↓ Đầu tư tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	90.628.000.000	71.600.000.000	39.455.377.778
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	90.628.000.000	71.600.000.000	39.455.377.778
2	Đầu tư tài chính dài hạn	296.891.931.192	279.666.121.847	263.424.249.992
	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	296.891.931.192	279.666.121.847	263.424.249.992
	Tổng cộng	387.519.931.192	351.266.121.847	302.879.627.770

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất Quý 3/2016 – HEM

Chi tiết đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh liên kết như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
1	Đầu tư vào Công ty con	19.902.634.227	19.902.634.227	19.902.634.227
	Công ty CP Điện cơ Hà Nội	10.277.743.006	10.277.743.006	10.277.743.006
	Trường CD Công nghệ Hà Nội	9.624.891.221	9.624.891.221	9.624.891.221
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	179.842.195.109	179.842.195.109	179.842.195.109
	Công ty TNHH S.A.S-CTAMAD	179.842.195.109	179.842.195.109	179.842.195.109
	Tổng cộng	199.744.829.336	199.744.829.336	199.744.829.336

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015 và BCTC riêng Quý 3/2016 –HEM

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
▪ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	3,72	2,53
▪ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	3,16	1,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
▪ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	11,99	18,70
▪ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	13,62	23,00
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
▪ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	lần	10,87	8,44
▪ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân)	lần	0,77	0,88
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
▪ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,73	10,08
▪ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu bình quân	%	10,29	10,67
▪ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	9,06	8,67
▪ Tỷ suất Lợi nhuận HỖSXKD/Doanh thu thuần	%	12,52	11,06

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất Quý 3/2016 –HEM

11. Tài sản

- Tình hình tài sản của Công ty hợp nhất tính đến thời điểm 31/12/2015 và thời điểm 30/9/2016

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	31/12/2015			30/9/2016		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	161.638.489.335	72.687.150.195	44,97%	187.528.262.251	92.508.385.112	49,33%
Nhà cửa, vật kiến trúc	71.652.084.608	43.025.043.572	60,05%	71.652.084.608	41.131.159.856	57,40%
Máy móc thiết bị	70.608.823.778	23.047.783.727	32,64%	93.669.792.712	43.041.508.469	45,95%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.797.590.273	6.262.210.852	35,19%	20.626.394.255	8.025.093.387	38,91%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.579.990.676	352.112.044	22,29%	1.579.990.676	310.623.400	19,66%
Tài sản cố định vô hình	75.000.000	38.333.341	51,11%	319.481.111	239.616.345	75,00%
Phần mềm máy tính	75.000.000	38.333.341	51,11%	75.000.000	19.583.344	26,11%
Bản quyền bằng sáng chế	-	-	-	244.481.111	220.033.001	90,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất Quý 3/2016 – HEM

- Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang (XDCBDD) của Công ty hợp nhất tại thời điểm 31/12/2015 và 30/9/2016

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	31/12/2015	30/9/2016
Mua sắm tài sản cố định	5.649.126.932	628.251.730
Dự án đầu tư sản xuất MBA Amorphous	5.243.205.244	600.369.850
Lò sấy điện trở 90W	316.682.486	-
Hệ thống hút bụi	89.239.202	-
Khác	-	27.881.880
Sửa chữa lớn tài sản cố định	92.097.550	-
Sửa chữa máy tiện	92.097.550	-
Tổng cộng	5.741.224.482	628.251.730

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 và BCTC hợp nhất Quý 3/2016 – HEM

(*) Dự án đầu tư sản xuất máy biến áp siêu giảm tổn thất sử dụng lõi tôn vô định hình (Amorphous) công suất đến 2.000 KVA bằng nguồn vốn tự có với tổng giá trị đầu tư lên tới 25 tỷ đồng, bắt đầu từ tháng 4/2015, và dự kiến hoàn thành trong năm 2016.

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chi tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		Thực hiện kế hoạch năm 2016 tính đến thời điểm 30/9/2016
		Kế hoạch (Đồng)	% tăng giảm so với năm 2015	
Vốn điều lệ	322.450.000.000	368.000.000.000	14,13%	368.000.000.000
Doanh thu thuần	567.057.263.964	580.000.000.000	4,21%	578.363.887.617
Lợi nhuận sau thuế	57.158.588.401	56.000.000.000	-2,03%	52.351.158.581
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,08%	9,66%	-	9,05%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	17,73%	15,22%	-	14,23%
Cổ tức	31,2% (*)	14%	-	-

Nguồn: Nghị quyết số 10/2016/ĐHĐCĐ ngày 01/3/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Hiện nay, Công ty chưa xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức của Công ty được xây dựng hàng năm và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

Kế hoạch năm 2016 của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 theo Theo Nghị quyết số 10/2016/ĐHĐCĐ ngày 01/3/2016.

- Về kế hoạch tăng vốn điều lệ:

Theo Kế hoạch đặt ra, năm 2016, HEM tăng vốn từ 322.450.000.000 đồng lên 368.000.000.000 đồng.

(*) Theo Nghị quyết số 10/2016/ĐHĐCĐ ngày 01/3/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội, ngoài việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt 17% vốn điều lệ, HEM đã đồng thời phát hành 4.555.000 cổ phiếu để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (14,2% vốn điều lệ), hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2016 từ 322.450.000.000 đồng lên 368.000.000.000 đồng.

- Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh mà Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội đã đạt được trong những qua, căn cứ tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, cũng như định hướng phát triển kinh tế xã hội, định hướng phát triển của ngành điện và định hướng phát triển của Công ty.

Bằng những kinh nghiệm thực tế lâu năm trong ngành, Công ty xây dựng kế hoạch trên quan điểm căn trọng và xây dựng các giải pháp cụ thể để đạt được kế hoạch như sau:

❖ Về công tác thị trường, xây dựng thương hiệu:

- + Đầu tư nguồn nhân lực cho khâu quản lý và phát triển thị trường. Bên cạnh đó, thực hiện các biện pháp phù hợp hỗ trợ công tác phát triển thị trường;
- + Chủ động tìm hiểu nhu cầu của các đối tác khách hàng để sớm có giải pháp, cơ chế bán hàng phù hợp có lợi cho cả hai bên;

❖ **Về công tác tổ chức nhân sự**

- + Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động chung;
- + Thực hiện đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực tổ chức quản lý, điều hành để đáp ứng yêu cầu của vị trí công việc được giao, phù hợp với thiết bị công nghệ mới.

❖ **Về công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng sản phẩm:**

- + Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các biện pháp kỹ thuật, công nghệ, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh, phù hợp với đòi hỏi của thị trường;
- + Triển khai hoàn thiện công nghệ và ổn định sản xuất máy biến áp Amorphous.

❖ **Về công tác đầu tư**

- + Công tác đầu tư tài chính: thông qua các đại diện vốn góp của HEM quản lý chặt chẽ, hiệu quả phần vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết;
- + Công tác đầu tư nâng cao năng lực sản xuất:
 - Tiếp tục khai thác hiệu quả dây chuyền tự động trong sản xuất động cơ;
 - Hoàn thiện các thiết bị nâng cao năng lực sản xuất cho ngành sửa chữa;
 - Sớm hoàn thiện dây chuyền sản xuất máy biến áp Amorphous, đồng thời triển khai đầu tư nhà máy cắt chéo tôn sillic cho dây chuyền sản xuất máy biến áp.
 - Đầu tư thiết bị thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học:” Nghiên cứu hoàn thiện thiết kế và công nghệ chế tạo dây động cơ điện không đồng bộ 3 pha roto lồng sóc, công suất đến 30 KW” đáp ứng nhu cầu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Tập trung mọi nguồn lực, không ngừng vươn lên để khẳng định vị thế của một thương hiệu Việt hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp các giải pháp, dịch vụ về thiết bị điện tại Việt Nam

Không ngừng đổi mới và phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo ra các sản phẩm mới, thị trường mới. Theo đó khai thác tối đa hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên HĐQT của HEM

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Mạnh Hà	Chủ tịch	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Hoa Cương	Ủy viên	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Đoàn Văn Quý	Ủy viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Nguyễn Đình Hùng	Ủy viên	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Hoàng Anh Dũng	Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

▪ Ông Phạm Mạnh Hà – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/02/1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 9 Hẻm 2/1/1 Vũ Thạnh - Q.Đống Đa - Hà Nội
- CMND: 012505885 Ngày cấp 12/04/2002 Nơi cấp: Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0904 242 008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
01/1987 - 06/1991	Nhà máy Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Kĩ thuật viên Phòng Cơ điện
06/1991 - 06/2001	Công ty chế tạo điện cơ	Phó phòng Cơ điện - Phó Quản đốc phân xưởng Cơ điện
1995 - 2000	Công ty Liên doanh SAS - CTAMAD	Ủy viên HĐQT
06/2001 - 01/2003	Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Quản đốc xưởng Lắp ráp, Xưởng Cơ điện, Giám đốc Trung tâm khuôn mẫu & Thiết bị
01/2003 - 12/2009	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó giám đốc Công ty, sau là Phó Tổng giám đốc
12/2001 - nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2003 – 2005 Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2010 - 2015
2002 – 06/2013	Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Nội (HAMEC)	Ủy viên HĐQT
2005 - nay	Công ty Liên doanh SAS - CTAMAD	Ủy viên HĐQT
07/2009 – 8/2016	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Ủy viên HĐQT
2010 - nay	Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh (HECO)	Chủ tịch HĐQT
01/2010 – 7/2016	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Tổng giám đốc
2012- 4/2014	Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Chủ tịch HĐQT
T08/2016-nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Chức vụ tại các tổ chức khác:

+ Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương

+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện cơ Hà Nội tại TP Hồ Chí Minh

+ Ủy viên HĐQT Công ty Liên doanh SAS - CTAMAD

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người có liên quan
 - + Đại diện sở hữu: 3.680.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ (Đại diện của Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam)
 - + Cá nhân sở hữu: 56.640 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ
 - + Số CP nắm giữ của những người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ % vốn điều lệ
Phạm Hà Trang	Con	5.709	0,02%
Phạm Thị Liên	Chị	3.425	0,01%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- **Ông Nguyễn Hoa Cương - Ủy viên HĐQT**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 17/03/1961
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh.
 - Địa chỉ thường trú: P1608 Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - CMND:011796281, ngày cấp 06/06/2007, nơi cấp: Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc: 09 7747 8888
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
1/1985 -6/1991	Nhà máy Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Kỹ sư cơ khí – Phòng Công nghệ
6/1991 - 8/1996	Nhà máy Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó phòng – Phòng Công nghệ
8/1996 - 2010	Công ty Liên doanh S.A.S-CTAMAD	Phó Tổng giám đốc
2003 - 2008	Công ty cổ phần Cơ điện Hà Nội	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2006 - 2009	Công ty TNHH Nhà nước 1 TV Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Ủy viên HĐQT
2007 - Nay	Công ty Liên doanh S.A.S-CTAMAD	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
2008 - 2011	Công ty cổ phần Kinh doanh vật tư THIBIDI	Ủy viên Hội đồng quản trị
2009 - 2011	Công ty cổ phần Khí cụ điện I	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2009 - 2011	Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Ủy viên Hội đồng quản trị

2011 - Nay	Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Chủ tịch Hội đồng quản trị
1/2007 - 6/2010	Hội đồng quản trị Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam	Ủy viên thường trực
7/2010 - 11/2010	Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị
12/2010 - Nay	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
- + Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Liên doanh S.A.S-CTAMAD

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Đại diện sở hữu: 7.682.245 cổ phần, chiếm 20,88% vốn điều lệ (Đại diện của Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam)

+ Cá nhân sở hữu: 343.018 cổ phần, chiếm 0,93% vốn điều lệ

+ Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ % vốn điều lệ
Nguyễn Bạch Tuyết	Vợ	228.390	0,62%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

▪ Ông Đoàn Văn Quý – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 11/07/1970

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 6 Nguyễn Bình Khiêm - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

- CMND: 011537328, ngày cấp 30/05/2007, nơi cấp: Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: 0904 281 074

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
07/1992 - 10/1995	Nhà máy Chế tạo Điện cơ	Kỹ sư Thiết kế máy điện - Phòng Thiết kế -
10/1995 - 07/2003	Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó phòng Thiết kế

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
07/2003 - 07/2004	Công ty TNHH NN MTV Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Trưởng phòng Kỹ thuật
07/2004 - 07/2009	Công ty TNHH NN MTV Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó giám đốc Kỹ thuật
07/2009 - nay	Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
T4/2014 - nay	Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD:

- + Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- + Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan

+Đại diện sở hữu: 3.680.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ (Đại diện của Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam)

+ Cá nhân sở hữu: 6.166 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

+ Số CP nắm giữ của những người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ % vốn điều lệ
Đoàn Thị Hào	Em	5.709	0,02%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

▪ Ông Nguyễn Đình Hùng – Ủy viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/03/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: BT2, lô 29, ĐTM Pháp Vân – Tứ Hiệp, Hoàng Mai, Hà Nội
- CMND:033171000006, ngày cấp : 02/01/2013, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Số điện thoại liên lạc: 0903 411 235
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
09/2016 - nay	Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
09/2016 - nay	Công ty CP chế tạo điện cơ Hà Nội	Thành viên hội đồng quản trị
08/2016 - nay	Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai	Chủ tịch hội đồng thành viên

07/2016 - nay	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Thành viên hội đồng quản trị
06/2016 - nay	Công ty TNHH MTV Cadivi miền Bắc	Tổng giám đốc
06/2016 - nay	Công ty TNHH MTV Cadivi miền Bắc	Thành viên Hội đồng thành viên
05/2016 – 6/2016	Công ty Cổ phần Cadivi Miền Bắc	Tổng giám đốc
04/2016 – 6/2016	Công ty Cổ phần Cadivi miền Bắc	Thành viên hội đồng quản trị
11/2015 -05/2016	Công ty Công nghệ tài chính GlobeOne Inc	Tổng giám đốc khu vực Đông Dương
06/2014 –11/2015	Công ty TNHH Transcosmos Vietnam	Phó Tổng giám đốc kiêm giám đốc chiến lược
04/2013 –05/2014	Tập đoàn Transcosmos inc, Nhật Bản	Giám đốc khu vực Asean
12/2010 –11/2012	Tập đoàn Juniper Networks, Hoa Kỳ	Tổng giám đốc khu vực Đông Dương và Myanmar
09/2009 –12/2010	Tổng Công ty Viễn thông Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
12/2007 –09/2009	Công ty CP FPT Telecom	Phó Tổng giám đốc
09/2005 –12/2007	Tập đoàn viễn thông Telenor, Na Uy	Trưởng đại diện tại Việt Nam
08/2002 –09/2005	Tập đoàn Viễn thông Reach Global Services Ltd Hong Kong	Trưởng đại diện Việt Nam, Lào và Campuchia
12/1995 –09/2002	Tập đoàn Fujitsu Limited Nhật Bản	Giám đốc kinh doanh tại Việt Nam
08/1993 –12/1995	Công ty viễn thông quốc tế VTI/VNPT	Kỹ sư tổng đài điện tử

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam
 - + Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc.
 - + Thành viên hội đồng quản trị Công ty CP dây cáp điện Việt Nam
 - + Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai
 - + Thành viên hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Cadivi miền Bắc
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Đại diện sở hữu: 5.520.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ (Đại diện của Tổng công ty Cổ phần thiết bị điện Việt Nam)
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - + Số CP nắm giữ của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

▪ Ông Hoàng Anh Dũng – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/03/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 5, tầng 12A, chung cư số 09, B2, khu đô thị mới

Dịch Vọng, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

- CMND: 040075000063, ngày cấp 08/04/2015, nơi cấp: ĐKQLCT & DLQGVĐ
- Số điện thoại liên lạc: 0913583493
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
03/1998 – 04/2000	Viện Nghiên cứu Cơ khí – Bộ Công nghiệp	Kỹ sư – Nhân Viên
04/2000 – 07/2001	Công ty xây dựng số 9 VINACONEX	Kỹ sư – Nhân viên
08/2001 – 06/2002	Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Kỹ sư - NV phòng Kinh doanh
07/2002 – 02/2006	Công ty TNHH NN 1TV Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Kỹ sư – Phó phòng Kinh doanh
03/2006 – 06/2006	Công ty TNHH 1TV Chế tạo Điện cơ HN	Kỹ sư – Quyền trưởng phòng Kinh doanh
07/2006 – 12/2010	Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Kỹ sư – Trưởng phòng Kinh doanh
01/2011 – 07/2011	Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Kỹ sư, Phó TGD kiêm TP Kinh doanh
08/2011 – 04/2012	Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Kỹ sư, Phó TGD
05/2012 – 06/2016	Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	Kỹ sư – Giám đốc Kinh doanh
01/2013 – 06/2016	Công ty CP SX và TM EMic	Bí thư chi bộ, Tổng giám đốc
07/2016 – nay	Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Kỹ sư – Tổng giám đốc
T08/2016 - nay	Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD:
 - + Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT GELEX-CAMBODIA
 - + Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Khí cụ điện I VINAKIP
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sản xuất và thương mại EMIC
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+Đại diện sở hữu: 3.680.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ (Đại diện của Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam)

+Cá nhân sở hữu: 56.069 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

+ Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2. Danh sách Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Anh Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2	Đoàn Văn Quý	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
3	Hà Tiến Lực	Phó Tổng giám đốc
4	Bùi Quang Vinh	Phó Tổng giám đốc
5	Nguyễn Thị Thanh Yên	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

▪ Ông Hoàng Anh Dũng – Tổng Giám đốc

(Chi tiết phần thành viên Hội đồng Quản trị)

▪ Ông Đoàn Văn Quý – Phó Tổng giám đốc

(Chi tiết phần thành viên Hội đồng Quản trị)

▪ Ông Hà Tiến Lực – Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/07/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 59 Ngõ Lệnh Cư - Phố Khâm Thiên - Q.Đống Đa - Hà Nội
- CMND: 011783400, ngày cấp 11/12/2007, nơi cấp: Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0904 879 997
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
08/1984 - 12/1987	Nhà máy Bê tông tấm lớn Xuân Mai	Kỹ thuật viên
01/1988 - 05/2001	Nhà máy Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Tổ trưởng tổ sửa chữa máy điện
05/2001 - 11/2002	Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó quản đốc phân xưởng Lắp ráp
11/2002 - 06/2008	Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Giám đốc xưởng Chế tạo Biến thế
06/2008 - 07/2009	Công ty TNHH NN MTV Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó giám đốc

07/2009 - nay	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó tổng giám đốc
---------------	--	-------------------

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 43.394 cổ phần, chiếm 0,12 % vốn điều lệ
 - + Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

▪ Ông **Bùi Quang Vinh** – Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/08/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 20 Hòe Nhai, Phường Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội
- CMND: 013490281 ngày cấp: 27/11/2013 nơi cấp: CA Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0903 222 969
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ cơ khí.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
2001-2006	Công ty Cổ phần chế tạo Điện cơ Hà Nội	Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật
2006-2007	Công ty Cổ phần chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó phòng Kỹ thuật
2007-2008	Công ty Cổ phần chế tạo Điện cơ Hà Nội	Trưởng phòng Thiết kế
2008-2012	Công ty Cổ phần chế tạo Điện cơ Hà Nội	Trưởng phòng Kỹ thuật
2003-2005	Công ty Cổ phần chế tạo Điện cơ Hà Nội	Giám đốc Trung tâm Khuôn mẫu và Thiết bị
2005-2006	Công ty Cổ phần chế tạo Điện cơ Hà Nội	Giám đốc xưởng Cơ điện và dịch vụ

-Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Phó Tổng giám đốc

-Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- **Bà Nguyễn Thị Thanh Yên – Kế toán trưởng**
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày sinh: 08/11/1976
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Số 102 Tổ 39 Hào Nam – Đống Đa - Hà Nội
 - CMND: 011828444 ngày cấp: 25/6/2008 nơi cấp: CA Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc: 0983 585 818
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Thương Mại.
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
4/2001 – 4/2009	Công ty chế tạo điện cơ Hà Nội	Kế toán viên
4/2009 – 12/2009	Công ty TNHH NN MTV Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó phòng Tài chính – kế toán
01/2010 – 8/2010	Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Trưởng phòng Tổ chức
8/2010 – 5/2015	CTCP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Phó phòng Tài chính – Kế toán
11/2010 – nay	Tổng Công ty cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát
04/2014- 9/2016	CTCP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Ủy viên HĐQT
06/2015 – nay	CTCP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Kế toán trưởng

-Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Kế toán trưởng

-Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- + Ủy viên HĐQT Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội
- + Trưởng Ban kiểm soát - Tổng Công ty cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam
- + Trưởng Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương
- + Trưởng Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội (HECO)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - +Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - +Cá nhân sở hữu: 7.422 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
 - + Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Minh Cúc	Trưởng ban
2	Tạ Đình Lân	Thành viên
3	Đoàn Thị Lan Phương	Thành viên

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

▪ **Bà Phạm Thị Minh Cúc – Trưởng ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/11/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 12 Ngách 12/73 Ngõ 12 Đào Tấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
- CMND:012053781, ngày cấp 04/12/2010, nơi cấp: Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0903290086
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Học viện Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
7/2002- 1/2008	Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Kế toán viên
3/2008-6/2013	Dự án “Tăng cường giám sát ngân sách cho đại biểu dân cử” - Ủy ban Tài chính Ngân sách của Quốc Hội	Kế toán viên
7/2013- nay	Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự
T04/2014 - nay	CTCP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD:

- + Trưởng phòng HCNS – Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- + Trưởng ban kiểm soát – Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan

+Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0.% vốn điều lệ

+Cá nhân sở hữu: 5.709 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

+ Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

▪ Ông Tạ Đình Lân – Thành viên ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/07/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P209-C3 TT Bộ Quốc phòng, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội
- CMND: 012704715 ngày cấp: 28/07/2012 nơi cấp: CA Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913 364 287
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
1990-1997	Viện Máy và Dụng cụ CN	CB Công nhân viên
1998-2005	Công ty Cổ phần Xây dựng và TBCN	Quản đốc XKC
2005-2006	Công ty Cổ phần Xây dựng và TBCN	Phó Giám đốc CN
2007-2008	Công ty Cổ phần Xây dựng và TBCN	Giám đốc CN
2008-2016	Công ty Cổ phần Xây dựng và TBCN CIE1 Công ty TNHH Chế tạo máy và TBCN CIE2 Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và TBCN	Tổng Giám đốc Chủ tịch HĐQT Phó Tổng giám đốc
20016 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng và TBCN CIE1 Công ty TNHH Chế tạo máy và TBCN CIE2 Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và TBCN	Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT Phó Tổng giám đốc
T4/2014-nay	CTCP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKKD: Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và TBCN CIE1;
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Chế tạo máy và TBCN CIE2;
 - + Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và TBCN
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
- Số CP nắm giữ: 11.419 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 11.419 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
 - + Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

▪ Bà Đoàn Thị Lan Phương – Thành viên ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 28/11/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: #301, Khu căn hộ 33 Phan Bội Châu – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- CMND: 001181000327, ngày cấp: 01/02/2013, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Số điện thoại liên lạc: 0989060203
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
9/2016 – nay	Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện	Kế toán trưởng
12/2010 – 8/2016	Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	Phó phòng Tài chính – Kế toán
08/2009 – 11/2010	Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam	Phó phòng Tài chính – Kế toán
05/2009 – 08/2009	Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam	Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán
T4/2014-nay	CTCP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 + Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Định kỳ hàng tháng và bất thường, chủ tịch Hội đồng quản trị đã thay mặt Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp giao ban với Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện quyết toán dự án, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

Trong những trường hợp phát sinh các vấn đề trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT/ĐHĐCĐ, trên cơ sở các tờ trình của Giám đốc, Chủ tịch HĐQT lấy ý kiến các ủy viên/cổ đông bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết/Quyết định ĐHĐCĐ/HĐQT kịp thời.

Công ty sẽ thực hiện sửa đổi Quy chế quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành (Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn).

Thực hiện theo quy định hiện hành về quản trị công ty.

Trường hợp thành viên HĐQT, BKS chưa tuân thủ quy định hiện hành về QTCT về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ bầu thay thế/ bầu mới tại ĐHĐCĐ gần nhất

Trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ Luật DN, Công ty sẽ xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ nội dung thông tin tóm tắt về Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty phục vụ công tác Đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Mạnh Hà

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh Dũng

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Minh Cúc

Nguyễn Thị Thanh Yên

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hải Hà